VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2026/VBHN-QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên, có hiệu lực kể từ ngày 06 tháng 10 năm 2025, được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một phần bởi:

Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 2 Điều 14 Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2026;

Quyết định số 3197/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc bãi bỏ một số điểm, khoản của một số điều của Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2026.

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại tờ trình số 2459/TTr-SXD ngày 03 tháng 10 năm 2025;[1]

---

[1] Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 66/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 551/TTr-SXD ngày 23 tháng 01 năm 2026;"

Quyết định số 3197/QĐ-UBND có căn cứ ban hành như sau:

"Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 06 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 10 năm 2025.[2]

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng, Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;"

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 9569/TTr-SXD ngày 15 tháng 10 năm 2026."

[2] Điều 2 của Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND quy định như sau:

*"**Điều 2.** Hiệu lực thi hành*

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 27 tháng 01 năm 2026".

Điều 2 của Quyết định số 3197/QĐ-UBND quy định như sau:

"***Điều 2.** Điều khoản thi hành*

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./."

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên.

2. Những quy định khác có liên quan đến phạm vi điều chỉnh nêu tại khoản 1 Điều này, không có trong quy định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc thực hiện các công tác quy định tại khoản 1 Điều 1 Quy định này.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Cơ quan quản lý đường bộ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là Sở Xây dựng và các cơ quan, tổ chức khác đối với đường chuyên dùng do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

2. Cơ quan quản lý đường bộ cấp xã, phường là Ủy ban nhân dân cấp xã, phường (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp xã).

Điều 4. Phân cấp quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý các loại đường bộ thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn hành chính của tỉnh.

2. Sở Xây dựng tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đối với đường tỉnh, đường cao tốc đô thị, đoạn tuyến quốc lộ (bao gồm cả đường gom, đường bên tách khỏi quốc lộ), đường đô thị được giao quản lý; Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh quản lý vận hành, khai thác đối với tuyến đường nội bộ các Khu công nghiệp do nhà nước đầu tư.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổ chức quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đối với đường đô thị (trừ những tuyến đường được quy định tại khoản 2 Điều này), đường xã, đường thôn, đường ngõ, ngách, kiệt, hẻm trong đô thị nằm trên địa bàn hành chính của cấp xã; phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì kết cấu hạ tầng đối với đường tỉnh; đường cao tốc đô thị; đoạn tuyến quốc lộ trên địa bàn cấp xã.

Điều 5. Đặt tên, số hiệu đường bộ

1. Các tuyến đường tỉnh, đường xã phải được đặt tên hoặc số hiệu đường bộ theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ (gọi tắt là Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ) và Điều này.

2. Đối với đường tỉnh:

a) Số hiệu đường tỉnh: Gồm chữ "ĐT.", sau đó là số tự nhiên của đường cần đặt theo thứ tự từ 251 - 275 (25 số). Ví dụ: ĐT.251, ĐT.262... và chữ cái nếu có.

b) Trường hợp số đường tỉnh vượt quá 25 tuyến thì các tuyến đường bộ đặt tên sau được sử dụng lại các số hiệu đó kèm thêm một chữ cái lần lượt từ B đến Z (ví dụ: ĐT.261, ĐT.261B, ĐT.261C...).

3. Đối với đường xã:

a) Đường xã được đặt tên, không bắt buộc đặt số hiệu.

b) Tên đường xã gồm chữ "Đường" kèm theo tên địa danh điểm đầu và điểm cuối hoặc tên theo tập quán địa phương; Tên đường xã do Ủy ban nhân dân cấp xã đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

4. Sở Xây dựng có trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, số hiệu cho từng tuyến đường tỉnh, đường xã thuộc phạm vi quản lý. Trường hợp không có lý do đặc biệt, giữ nguyên tên, số hiệu các tuyến đường tỉnh hiện đang quản lý.

Điều 6. Bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ

Thực hiện theo Điều 21 Luật Đường bộ số 35/2024/QH15; khoản 1 và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ và theo quy định sau:

1. Sở Xây dựng có trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện các hoạt động bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý; tổ chức lập và cung cấp cho

Ủy ban nhân dân cấp xã bản vẽ thể hiện sơ đồ và vị trí mốc lộ giới hành lang an toàn đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi quản lý để công bố công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có tuyến đường bộ; kịp thời thông tin với Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hành lang an toàn đường bộ bị lấn, chiếm, sử dụng trái phép để xử lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp tổ chức thực hiện bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ đối với kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý; xử lý vi phạm về lấn, chiếm, sử dụng trái phép hành lang an toàn đường bộ trên địa bàn.

3. Chủ đầu tư dự án xây dựng đường bộ tổ chức lập và cung cấp bản vẽ thể hiện sơ đồ và vị trí mốc lộ giới hành lang an toàn đường bộ đối với đường bộ thuộc phạm vi dự án để công bố công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, làm căn cứ quản lý, xử lý vi phạm.

Chương II
KẾT NỐI GIAO THÔNG VÀ ĐẤU NỐI ĐƯỜNG BỘ

Điều 7. Đấu nối đối với trường hợp kết nối với đường tỉnh, đường xã không có trong các quy hoạch theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định vị trí đấu nối vào đường tỉnh đang khai thác trên địa bàn đối với vị trí nút giao đấu nối quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP; Sở Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định vị trí đấu nối nhưng phải bảo đảm quy định tại khoản 2 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP và thực hiện các quy định sau:

a) Đánh giá ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông khi bổ sung nút giao đấu nối vào đường tỉnh đang khai thác đối với các nội dung sau: nhu cầu vận tải trên các đường nhánh cần đấu nối, lưu lượng xe hiện tại trên đường chính; khảo sát, điều tra và đưa ra dự báo lưu lượng xe tại các đường nhánh đấu nối vào đường chính, lưu lượng xe trên đường chính sau khi có nút giao; đánh giá quy mô, tình trạng kỹ thuật; điều kiện địa hình, địa chất, mặt bằng, hệ thống thoát nước, các công trình hạ tầng khác khu vực dự kiến thiết kế nút giao và các đường nhánh, làn chuyển tốc thuộc phạm vi nút giao, các công trình hoàn trả (vỉa hè, điện chiếu sáng, tường bảo vệ, báo hiệu đường bộ); các đường nhánh, đường gom, đường bên và hệ thống đường bộ khác đã có trong khu vực; các nút giao đấu nối vào đường chính đã có phục vụ cho việc tận dụng làm điểm đấu nối chung hoặc xóa bỏ điểm đấu nối đã có và xây dựng đường gom, đường bên kết nối từ điểm đấu nối đã có về điểm đấu nối mới;

b) Xác định vị trí nút giao; loại nút giao đấu nối; quy mô đường nhánh đấu nối vào đường chính, việc xây dựng làn chuyển tốc tại từng nhánh nút giao đấu nối; phương án tổ chức giao thông phù hợp với nút giao đấu nối; các công trình phải xây dựng trong phạm vi nút giao đấu nối, công tác di dời công trình hạ tầng kỹ thuật, bồi thường giải phóng mặt bằng và hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ của tuyến chính, công trình hạ tầng khác bị ảnh hưởng, nguồn lực thực hiện.

2. Chấp thuận đề nghị đấu nối vào đường tỉnh:

Cơ quan, tổ chức đề nghị đấu nối vào đường tỉnh nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị theo một trong các hình thức: trực tiếp, thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại cổng dịch vụ công[3]. Thành phần hồ sơ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị đấu nối vào đường tỉnh (bản chính) theo Mẫu số 01 Phụ lục VI kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP;

b) Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: chủ trương đầu tư nút giao đấu nối đường khác vào đường tỉnh, thiết kế nút giao đấu nối vào đường bộ (nếu có);

c) Hồ sơ đầy đủ các nội dung theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

3. Cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ;

b) Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần, tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận;

c) Trong thời hạn không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ, Sở Xây dựng tiến hành kiểm tra nếu đủ điều kiện thì có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận nút giao đấu nối, trường hợp không đủ điều kiện thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. Trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành kiểm tra, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận nút giao đấu nối vào đường bộ theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục VI kèm theo Nghị định số 165/2024/NĐ-CP. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

---

[3] Cụm từ "đến Sở Xây dựng," được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 3197/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2026

4. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, tổ chức đấu nối đường địa phương thuộc phạm vi quản lý đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật; phù hợp với cấp đường và bảo đảm an toàn giao thông, năng lực thông hành của tuyến đường; tổ chức đóng nút giao hiện hữu đấu nối vào đường tỉnh đối với các trường hợp đã có nút giao thay thế, nút giao hiện hữu không bảo đảm an toàn giao thông.

Điều 8. Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường quốc lộ và đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường Quốc lộ đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

a) Thẩm quyền chấp thuận: Sở Xây dựng.

b) Trình tự, thủ tục: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 Điều 3, Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào đường tỉnh, đường đô thị và đường khác do Sở Xây dựng quản lý.

a) Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối theo hình thức trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến[4]. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

Đơn đề nghị theo quy định tại Mẫu số 1 (bản chính) ban hành kèm theo Quy định này;

Bản chính hoặc bản sao: Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đấu nối vào đường tỉnh, đường đô thị và đường khác do Sở Xây dựng quản lý, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đấu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường địa phương, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đấu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất; văn bản chấp thuận vị trí đấu nối đường tỉnh, đường đô thị và đường khác do Sở Xây dựng quản lý (trừ vị trí đấu nối không phải chấp thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 của Chính phủ);

Bản sao: Văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối.

[4] Cụm từ "đến Sở Xây dựng," được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 3197/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2026;

b) Trình tự giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ;

Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần, tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ;

Trường hợp phải lấy ý kiến của các cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 25 và khoản 2 Điều 28 Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020 thì sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ thành phần hồ sơ, Sở Xây dựng tiến hành lấy ý kiến. Cơ quan, tổ chức được lấy ý kiến (trừ Bộ Nông Nghiệp và Môi trường) có trách nhiệm trả lời Sở Xây dựng trong thời hạn không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Xây dựng.

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị hoặc 05 ngày sau khi nhận được ý kiến của các cơ quan liên quan (đối với trường hợp phải lấy ý kiến), Sở Xây dựng tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối theo quy định tại Mẫu số 2 ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

c) Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối theo quy định tại Điều 9 Quy định này hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đấu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

Điều 9. Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường quốc lộ và đường địa phương đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường Quốc lộ đang khai thác thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Thẩm quyền cấp phép: Sở Xây dựng.

b) Trình tự, thủ tục: Thực hiện theo quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều 4, Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

2. Cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường tỉnh, đường đô thị và đường khác do Sở Xây dựng quản lý:

a) Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đấu nối gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối theo hình thức trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến[5], Hồ sơ đề nghị bao gồm:

Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối theo quy định tại Mẫu số 3 (bản chính) ban hành kèm theo Quy định này;

Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Thiết kế bản vẽ thi công nút giao đấu nối đã được phê duyệt; thuyết minh và bản vẽ: biện pháp tổ chức thi công, biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đấu nối.

b) Sở Xây dựng thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

Đối với hồ sơ nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, sau khi kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đúng quy định thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả; hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp không đủ thành phần hồ sơ;

Đối với hồ sơ nộp qua dịch vụ công trực tuyến, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần, tính hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ, thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc tiếp nhận chính thức hoặc yêu cầu chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ cho tổ chức, cá nhân không muộn hơn 08 giờ làm việc kể từ khi hệ thống tiếp nhận theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ;

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Xây dựng tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản cấp phép thi công nút giao đấu nối theo quy định tại Mẫu số 4 ban hành kèm theo Quy định này. Trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

c) [6](được bãi bỏ)

---

[5] Cụm từ "đến Sở Xây dựng," được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 3197/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2026;

Chương III
PHÒNG, CHỐNG, KHẮC PHỤC HẬU QUẢ THIÊN TAI TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Điều 10. Thẩm quyền quyết định công bố quyết định tình huống khẩn cấp và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố tình huống khẩn cấp và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý; Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố tình huống khẩn cấp và kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai.

Điều 11. Phối hợp trong ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn

1. Trách nhiệm phối hợp cứu nạn:

a) Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ có trách nhiệm:

Tham gia tìm kiếm, cứu nạn theo sự huy động của cơ quan có thẩm quyền;

Chủ động triển khai hoạt động cứu nạn thuộc phạm vi quản lý; trường hợp vượt quá khả năng phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền khác.

b) Lực lượng ứng phó sự cố, thiên tai trực tiếp tại hiện trường phải phát huy hết năng lực cứu người bị nạn (nếu có) nhanh chóng thoát khỏi khu vực, tình trạng nguy hiểm; trong trường hợp vượt quá khả năng phải thông báo ngay cho các lực lượng chuyên nghiệp tìm kiếm, cứu nạn hoặc cấp cứu y tế gần nhất; đồng thời, sẵn sàng phối hợp khi có yêu cầu.

2. Công an tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các lực lượng chức năng khác trong công tác điều hành, phân luồng giao thông, tham gia bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong khu vực.

3. Khi xảy ra thiên tai gây hư hỏng công trình đường bộ, làm ùn tắc giao thông, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, Ban Quản lý dự án, chủ đầu tư, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ, nhà thầu bảo trì công trình đường bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao phải nhanh chóng phối hợp cùng Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp tỉnh và cấp xã xác minh thiệt hại, hư hỏng và đề xuất phương án khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông trong thời gian ngắn nhất; báo cáo cấp trên có thẩm quyền, thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi người biết và phòng tránh.

---

[6] Điểm này được bãi bỏ theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 3197/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 10 năm 2026.

Điều 12. Dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ

1. Cấp có thẩm quyền quyết định triển khai dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

2. Thẩm quyền quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý; Sở Xây dựng tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý; Cơ quan chuyên môn về xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

3. Nội dung chính của Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

4. Người được giao quản lý, thực hiện xây dựng công trình được tự quyết định toàn bộ công việc trong hoạt động xây dựng công trình khẩn cấp, bao gồm:

a) Giao tổ chức, cá nhân thực hiện các công việc khảo sát, thiết kế, giám sát, thi công xây dựng và các công việc cần thiết khác phục vụ xây dựng công trình khẩn cấp;

b) Quyết định về trình tự thực hiện khảo sát, thiết kế và thi công xây dựng;

c) Quyết định về việc giám sát thi công xây dựng và nghiệm thu công trình xây dựng đáp ứng yêu cầu của Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp;

d) Sau khi kết thúc thi công xây dựng công trình khẩn cấp, lập và trình phê duyệt hồ sơ hoàn thành công trình theo quy định tại Điều 14 Quy định này.

Điều 13. Công tác khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông đối với công trình đường bộ đã đưa vào khai thác, sử dụng

1. Khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông:

Khi thiên tai xảy ra gây ảnh hưởng đến hoạt động giao thông đường bộ, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã, nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ có trách nhiệm triển khai khắc phục ngay hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông đường bộ. Hoạt động này gồm một hoặc một số công việc sau:

a) Cử người chốt trực, căng dây, rào chắn, lắp đặt biển báo hiệu tạm hai đầu đoạn tuyến bị hư hại; thu dọn, san, sửa để bảo đảm giao thông tối thiểu 01 làn đường đi lại an toàn. Những đoạn đường hoặc công trình bị hư hại nặng phải làm rào chắn, có người gác chỉ huy, điều khiển giao thông, tổ chức phân luồng giao thông và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp chiều sâu ngập nước lớn, lưu tốc dòng chảy mạnh phải cắm cọc tiêu, cắm phao tiêu, cột thủy chí, phối hợp với chính quyền cấp xã làm rào chắn, phân luồng hoặc cấm phương tiện qua lại hoặc điều tiết giao thông và cảnh báo khác nếu cần;

b) Cột điện, cây đổ xuống đường; bùn, đất, đá, sỏi cuội, cây, rác trôi tràn nền, mặt đường, lấp tắc hệ thống thoát nước gây cản trở dòng chảy của cống, rãnh, dưới cầu: tập trung cưa, chặt, thu dọn cây đổ, di chuyển cột điện ra khỏi phạm vi mặt đường; hót dọn nền, mặt đường; khơi thông lòng cống, rãnh, sông, suối dưới cầu để thông xe an toàn;

c) Sạt lở đất, đá ta luy dương xuống nền, mặt đường: đào, cậy phá các tảng đá kém ổn định, hót dọn sụt lở ta luy dương; khi cần gia cố ổn định chân ta luy dương thì sử dụng kè rọ thép đá hộc hoặc giải pháp kỹ thuật khác phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn để thông xe an toàn;

d) Khi sạt lở ta luy âm, lún sụt lấn vào nền, mặt đường: tùy theo địa hình thực tế, thực hiện gia cố ta luy âm bằng xếp kè rọ thép đá hộc hoặc dùng cọc thép hình hoặc cọc cừ tạo tường chắn chống sụt hoặc giải pháp kỹ thuật khác phù hợp với điều kiện thực tế trên địa bàn; khi sạt lở ta luy âm, bề rộng mặt đường còn lại < 3,0 m, thực hiện lấp rãnh tạm thời hoặc xén vào chân ta luy dương đạt bề rộng mặt đường > 4,0 m để thông xe tạm, sau đó hoàn thiện cho thông xe bình thường;

đ) Cầu nhỏ, cống, ngầm, tràn, đường cứu nạn, hệ thống thoát nước bị xói, sạt lở, bong bật, ngập úng cục bộ, các trường hợp hư hỏng khác gây ảnh hưởng đến hoạt động giao thông trên đường bộ, an toàn công trình: thực hiện khơi thông, vét bùn, đất, đá bảo đảm thoát nước; gia cố các hư hỏng bằng một hoặc một số vật liệu, như: bê tông xi măng, bê tông cốt thép, rọ thép đá hộc, hoặc hoàn trả lại kết cấu cũ, hoặc kết cấu tương đương để thông xe an toàn;

e) Lề đường bị xói, trôi: gia cố lề đường bằng rọ thép đá hộc, hoặc hoàn trả lại kết cấu cũ, hoặc kết cấu tương đương để thông xe an toàn;

g) Mặt đường bị lún sụt, cao su, sình lún, ổ gà, nứt, vỡ mặt đường: san gạt, bảo đảm êm thuận mặt đường; sau khi thời tiết cho phép, gia cố hoàn trả lại kết cấu cũ, hoặc kết cấu tương đương để thông xe an toàn;

h) Hệ thống báo hiệu đường bộ, công trình an toàn đường bộ bị đổ, hư hỏng: sửa chữa, thay thế, bổ sung ngay để hướng dẫn, bảo đảm giao thông được an toàn, thông suốt;

i) Trường hợp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h khoản này vượt quá khả năng thực hiện của nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ, Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phạm vi, trách nhiệm quản lý, huy động thêm các đơn vị khác tham gia để khắc phục kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra;

k) Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã theo phạm vi quản lý, giao tổ chức, cá nhân có năng lực, kinh nghiệm thực hiện ngay các công việc khảo sát, thiết kế, giám sát đối với các trường hợp quy định tại điểm b, điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h khoản này;

l) Trường hợp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm g khoản này, Sở Xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo về quy mô, giải pháp sửa chữa, gia cố khắc phục đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

2. Sửa chữa, khôi phục công trình đường bộ:

Khi thiên tai xảy ra gây hư hỏng công trình đường bộ phải khắc phục ngay hậu quả để khôi phục hoạt động giao thông, khôi phục một phần hoặc toàn bộ công trình theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của công trình trước khi bị hư hỏng thì cấp có thẩm quyền quyết định triển khai dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai. Hoạt động này gồm một hoặc một số nhiệm vụ sau:

a) Ta luy dương bị sạt trượt và xuất hiện vết nứt cung trượt; tình trạng đá bị nứt, đá rơi, đá lăn rơi xuống đường và còn nguy cơ tiếp tục sạt lở, tiếp tục trôi, trượt: tiến hành cắt cơ, hạ tải giảm bớt một phần hoặc toàn bộ cung trượt, hoặc phủ lưới thép có các neo ghim vào mái ta luy đá, mở đường tránh cục bộ để thông xe tạm, sau đó hoàn thiện cho thông xe bình thường;

b) Sạt, lở ta luy âm ăn sâu vào mặt đường lớn hơn 01 m: tùy thuộc địa hình và địa chất, dùng cọc bằng thép hình đóng tạo tường chắn chống sụt, kết hợp kè rọ thép đá hộc hoặc giải pháp kỹ thuật khác tương đương hoặc mở đường tạm vào phía ta luy dương để thông xe tạm, sau đó hoàn thiện cho thông xe bình thường;

c) Sập hoặc trôi đường tràn, ngầm, cống gây đứt đường: sửa chữa, gia cường công trình hoặc mở đường tránh cục bộ để thông xe tạm, hoặc bắc cầu tạm để thông xe tuyến chính, sau đó hoàn thiện cho thông xe bình thường;

d) Sập hầm đường bộ; trôi, sập cầu đường bộ; trôi đứt đường: xây dựng đường tránh cục bộ hoặc cầu tạm để thông xe tạm thời, sau đó hoàn thiện cho thông xe bình thường;

đ) Ngoài các giải pháp sửa chữa hư hỏng, khôi phục công trình đường bộ quy định tại điểm a, điểm b, điểm c, điểm d khoản này, cấp có thẩm quyền được bổ sung các giải pháp sửa chữa trong Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp nhằm xử lý kịp thời hậu quả do thiên tai gây ra.

3. Căn cứ vào kết quả, hiện trạng khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông theo quy định tại điểm c, điểm d, điểm đ, điểm e, điểm g, điểm h khoản 1 Điều này, trường hợp công trình đường bộ cần khôi phục ngay theo tiêu chuẩn, quy chuẩn của công trình trước khi bị hư hỏng, cơ quan quản lý đường bộ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định thực hiện sửa chữa đột xuất công trình theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ.

Điều 14. Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai

1. Tổ chức lập, soát xét, thẩm định hồ sơ hoàn thành:

a) Sở Xây dựng và cơ quan chuyên môn về xây dựng của Ủy ban nhân dân cấp xã đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý;

b) Trong thời hạn 53 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thi công trên hiện trường, cơ quan, đơn vị quy định tại điểm a khoản này có trách nhiệm trình hồ sơ hoàn thành đến cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này để phê duyệt.

2. Thẩm quyền phê duyệt hồ sơ hoàn thành:

a)[7] Sở Xây dựng đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở Xây dựng;

b)[8] Ủy ban nhân dân cấp xã đối với đường bộ thuộc phạm vi quản lý của cấp xã;

c) Thời gian phê duyệt hoặc thông báo kết quả là 07 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

---

[7] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2026

[8] Điểm này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND, có hiệu lực kể từ ngày 27 tháng 01 năm 2026

3. Thành phần hồ sơ hoàn thành khắc phục thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông, gồm:

a) Tờ trình của cơ quan lập hồ sơ;

b) Thuyết minh phương án khắc phục hậu quả thiên tai;

c) Văn bản chỉ đạo điều hành, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai như: công điện hoặc văn bản hoặc lệnh điều động; văn bản chỉ đạo về quy mô, giải pháp sửa chữa, gia cố khắc phục của cơ quan có thẩm quyền (đối với trường hợp quy định tại điểm k khoản 1 Điều 13 Quy định này);

d) Báo cáo ban đầu kèm theo một số ảnh chụp về thiệt hại do thiên tai gây ra của cơ quan lập hồ sơ hoặc nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ;

đ) Biên bản xác nhận khối lượng đã thực hiện kèm theo bản kê chi tiết;

e) Bản vẽ hoàn công;

g) Dự toán kinh phí cho các nhiệm vụ khắc phục thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông đã thực hiện, kèm các bản thuyết minh tính toán chi tiết;

h) Biên bản xác minh thiệt hại lập tại hiện trường (gồm các thông tin: vị trí, lý trình; mô tả, đánh giá mức độ thiệt hại, hư hỏng công trình đường bộ; sơ bộ khối lượng hư hỏng; đề xuất phương án xử lý, khắc phục). Biên bản được lập có sự tham gia của cơ quan quản lý đường bộ hoặc Sở Xây dựng và Ban Chỉ huy Phòng thủ dân sự cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra thiệt hại;

i) Các bản vẽ kỹ thuật thi công thể hiện khối lượng, kết cấu công trình tạm;

k) Nhật ký thi công xây dựng công trình và một số hình ảnh ghi nhận quá trình thi công xây dựng công trình, bảng chấm công trực điều tiết, phân luồng bảo đảm giao thông.

4. Thành phần Hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, gồm: tờ trình của cơ quan lập hồ sơ và thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 5 Điều 69 Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.

5. Hồ sơ theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này không bao gồm các khối lượng công việc đã được xác định giá trị trong hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên của nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ với cơ quan có thẩm quyền.

6. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ lập hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của hồ sơ.

Điều 15. Nguồn kinh phí thực hiện công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ

Nguồn kinh phí cho công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ được thực hiện theo quy định của pháp luật về phòng, chống thiên tai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 16. Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí trong công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ

Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ được thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra và đôn đốc triển khai thực hiện Quy định này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế. Trường hợp văn bản pháp luật làm căn cứ ban hành hoặc được viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ngưng hiệu lực thì thực hiện theo văn bản đó, Sở Xây dựng có trách nhiệm kiểm tra, rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời./.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Thái Nguyên, ngày 28 tháng 10 năm 2026
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Nguyễn Linh

MẪU SỐ 1: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/……	*……, ngày …… tháng …… năm 20…*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao vào đường …. … (.. .3...)

Kính gửi: ……. (4)

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

- (……..5…….)

- (2....) đề nghị được chấp thuận thiết kế của nút giao đấu nối vào đường địa phương …. (…..6….. .)

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

- Các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy định này.

+ Hồ sơ khảo sát, thiết kế nút giao (có Biện pháp tổ chức thi công bảo đảm an toàn giao thông trên đường đang khai thác) do Tổ chức tư vấn được phép hành nghề trong lĩnh vực công trình đường bộ lập (bản chính).

+ Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đấu nối đường nhánh vào địa phương *(hoặc đường khác là đường chính)*.... Tại Km../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển

hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đấu nối đường nhánh vào địa phương *(hoặc đường khác là đường chính)*.... Tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: ……..

Số điện thoại: …….

Nơi nhận:	(…2….)
- Như trên;	**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**
- …….;	*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*
- Lưu VT.	

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có).

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đấu nối (do Chủ đầu tư đứng đơn).

(3) Ghi vắn tắt tên công trình, đường, địa phương; ví dụ "Chấp thuận thiết kế nút giao vào Km...+.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ĐT…, ĐĐT…, ĐX..., Đường thôn".

(4) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận cho phép xây dựng công trình nút giao đấu nối.

(5) Văn bản cho phép chuẩn bị đầu tư hoặc phê duyệt dự án đầu tư công trình có nút giao đấu nối của cấp có thẩm quyền.

(6) Ghi rõ, đầy đủ tên đường, cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường./.

MẪU SỐ 2: MẪU VĂN BẢN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

(1) (2) ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/…… Về việc chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào … (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) đường địa phương…. ghi tên, số hiệu đường bộ)	*……, ngày …… tháng …… năm 20…*

Kính gửi: - … (ghi tên đơn vị đề nghị chấp thuận nút giao đấu nối);
- …. (ghi tên cơ quan cấp phép thi công nút giao đấu nối trong trường hợp cơ quan cấp phép nút giao đấu nối khác cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối).

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản của các cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 25 và khoản 2 Điều 28 Luật Quản lý đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 (nếu có);

Căn cứ … (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đấu nối trừ vị trí đấu nối không phải chấp thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đấu nối, văn bản giao chủ đầu tư xây dựng nút giao đấu nối); Sau khi xem xét thiết kế

của nút giao đấu nối vào … (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của tuyến đường …. … (ghi tên, số hiệu đường bộ)… . ….. (ghi cơ quan chấp thuận) chấp thuận nút giao đấu nối với các nội dung sau:

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối vào … (ghi bên trái/hoặc bên phải tuyến Km … (ghi lý trình) của đường quốc lộ …. … (ghi tên, số hiệu đường bộ) kèm theo các yêu cầu khác tại các mục a), b), c)… văn bản này;

2. Các yêu cầu khác đối với tổ chức, cá nhân được chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối tại mục 1 văn bản này như sau:

a)…

b)…

c)…

(Phần ghi các yêu cầu: sửa đổi bổ sung thiết kế nút giao đấu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đấu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đấu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đấu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đấu nối, bảo vệ môi trường và không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đấu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đấu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối có thời hạn 18 tháng kể từ ngày ký, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đấu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

Nơi nhận:
- Như trên;
- …….;
- Lưu VT.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối.

(2) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối.

MẪU SỐ 3: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

(1)	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
(2)	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
———	———————————
Số: ……/……	*……, ngày …… tháng …… năm 20…*

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI VÀO …..
Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đấu nối vào Km AAA Đường …

Kính gửi: ……. (...3...)

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản của các cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 25 và khoản 2 Điều 28 Luật Quản lý đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 (nếu có);

- Căn cứ (...4..);

(....2....) đề nghị được cấp phép thi công (...5...) tại (...6...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày .. .tháng ... năm ...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

- *Các tài liệu theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Quy định này.*

(...2...) Đối với thi công công trình nút giao: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di

chuyển hoặc cải tạo; đồng thời hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của văn bản chấp thuận.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: …….

Số điện thoại: ……..

Nơi nhận:
- Như trên;
- …….;
- Lưu VT.

(…2….)
QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có);

(2) Tên đơn vị hoặc tổ chức đứng Đơn đề nghị;

(3) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công;

(4) Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý có thẩm quyền;

(5) Ghi đầy đủ tên nút giao đề nghị cấp phép thi công;

(6) Ghi đầy đủ, rõ lý trình và tên đường, thuộc địa phận cấp xã, tỉnh;

Ghi chú:

Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp.

MẪU 4: MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: ……/……	*……, ngày …… tháng …… năm 202…*

GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẤU NỐI

Công trình: Nút giao đấu nối…….*(1)*……..

Lý trình:…… Đường.....

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 44/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của UBND tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Văn bản của các cơ quan theo quy định tại khoản 2 Điều 25 và khoản 2 Điều 28 Luật Quản lý đê điều số 79/2006/QH11 ngày 29/11/2006, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều số 60/2020/QH14 (nếu có);

- Căn cứ Văn bản số: …./…… ngày..../…… /20...của (2) chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối … và phương án tổ chức giao thông...*(1)*...;

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của.....(3)..... (5) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:. ….(3) ……..

- Địa chỉ …….;

- Điện thoại …….;

- …….

2. Được phép thi công nút giao đấu nối vào Km …đường …, theo hồ sơ thiết kế, văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đấu nối và tổ chức thi công được duyệt theo Quyết định số: …/… ngày…../……/20.. của (4)..., gồm các nội dung chính như sau:

a).....;

b).....;

3. Các yêu cầu đối với đơn vị thi công công trình:

- Làm việc với đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

- …….. *(các nội dung khác nếu cần thiết)* ……

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày …../…./20... đến ngày …/……./20....

Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép./.

Nơi nhận:
- ……;
- Cơ quan quản lý đê điều (nếu có);
- Đơn vị quản lý đường bộ;

(…2….)
NGƯỜI KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công:

(1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.

(2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.

(3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.

(4): Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế).

(5): Cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình nút giao.